



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110404501

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100024	Bùi Thị Bích Châu	07/08/2000		6	Sau	C21QT1	
2	1910100022	Nguyễn Quách Minh Châu	04/09/2001		8	Tam	C21QT1	
3	1910100009	Trà Thái Châu	24/11/2001		7	Bảy	C21QT1	
4	1910100023	Trần Đặng Minh Châu	17/09/2000		8	Tam	C21QT1	
5	1910100037	Phan Thị Phương Huỳnh	23/08/2000		7	Bảy	C21QT1	
6	1910100017	Nguyễn Diệu Quỳnh Hương	24/10/2000		7	Bảy	C21QT1	
7	1910100008	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/04/1997		7	Bảy	C21QT1	
8	1910100030	Nguyễn Thành Luận	19/08/2001		3	Ba	C21QT1	
9	1910100040	Đào Hồng Minh	25/11/2001		7	Bảy	C21QT1	
10	1910100029	Nguyễn Huỳnh Trúc My	02/01/2001		6	Sau	C21QT1	
11	1910100005	Trần Nguyễn Quốc Nam	13/03/2001		8	Tam	C21QT1	
12	1910100012	Trần Thị Thúy Ngân	22/10/2001		7	Bảy	C21QT1	
13	1910100025	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	15/04/2001		7	Bảy	C21QT1	
14	1910100036	Nguyễn Phạm Huỳnh Phương	29/06/2001		7	Bảy	C21QT1	
15	1910100018	Nguyễn Thị Thanh Thơ	24/12/2001		7	Bảy	C21QT1	
16	1910100035	Đinh Thị Cẩm Tiên	28/04/2001		8	Tam	C21QT1	
17	1910100028	Nguyễn Hải Tiến	27/05/2000		6	Sau	C21QT1	
18	1910100032	Phạm Thanh Trí	05/01/2001		6	Sau	C21QT1	
19	1910100001	Nguyễn Việt Trung	12/11/1999		6	Sau	C21QT1	
20	1910100034	Nguyễn Thị Cẩm Tú	02/07/2001		7	Bảy	C21QT1	
21	1910100002	Lưu Quốc Vương	04/04/1999		6	Sau	C21QT1	
22	1910100033	Nguyễn Thị Tỷ Vy	09/08/2001		7	Bảy	C21QT1	
23	1910100015	Võ Nhật Ái Vy	04/04/2001		8	Tam	C21QT1	
24	1910100039	Lê Thị Bảo Xuyên	24/03/2001		7	Bảy	C21QT1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi: 24 /

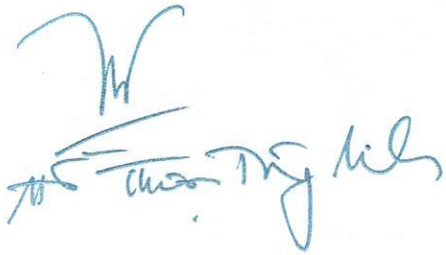
Số sinh viên đạt/không đạt: 23 / 01

Tỷ lệ đạt: 95,83%

Ngày 16 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

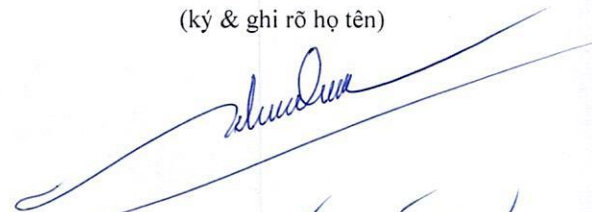
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Lệ

Ngày 18 tháng 5 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Trần Duy

TRƯỞNG

KHÁC

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110404501

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100024	Bùi Thị Bích Châu	07/08/2000		7	Bảy	C21QT1	
2	1910100022	Nguyễn Quách Minh Châu	04/09/2001		7	Bảy	C21QT1	
3	1910100009	Trà Thái Châu	24/11/2001		7	Bảy	C21QT1	
4	1910100023	Trịnh Đăng Minh Châu	17/09/2000		7	Bảy	C21QT1	
5	1910100037	Phan Thị Phương Huỳnh	23/08/2000		7	Bảy	C21QT1	
6	1910100017	Nguyễn Dịu Quỳnh Hương	24/10/2000		8	Tám	C21QT1	
7	1910100008	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/04/1997		8	Tám	C21QT1	
8	1910100030	Nguyễn Thành Luân	19/08/2001		5	Năm	C21QT1	
9	1910100040	Đào Hồng Minh	25/11/2001		8	Tám	C21QT1	
10	1910100029	Nguyễn Huỳnh Trúc My	02/01/2001		7	Bảy	C21QT1	
11	1910100005	Trần Nguyễn Quốc Nam	13/03/2001		8	Tám	C21QT1	
12	1910100012	Trần Thị Thúy Ngân	22/10/2001		7	Bảy	C21QT1	
13	1910100025	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	15/04/2001		7	Bảy	C21QT1	
14	1910100036	Nguyễn Phạm Huỳnh Phương	29/06/2001		7	Bảy	C21QT1	
15	1910100018	Nguyễn Thị Thanh Thơ	24/12/2001		8	Tám	C21QT1	
16	1910100035	Đinh Thị Cẩm Tiên	28/04/2001		7	Bảy	C21QT1	
17	1910100028	Nguyễn Hải Tiến	27/05/2000		7	Bảy	C21QT1	
18	1910100032	Phạm Thanh Trí	05/01/2001		7	Bảy	C21QT1	
19	1910100001	Nguyễn Việt Trung	12/11/1999		7	Bảy	C21QT1	
20	1910100034	Nguyễn Thị Cẩm Tú	02/07/2001		7	Bảy	C21QT1	
21	1910100002	Lưu Quốc Vương	04/04/1999		7	Bảy	C21QT1	
22	1910100033	Nguyễn Thị Tỷ Vy	09/08/2001		8	Tám	C21QT1	
23	1910100015	Võ Nhật Ái Vy	04/04/2001		7	Bảy	C21QT1	
24	1910100039	Lê Thị Bảo Xuyên	24/03/2001		7	Bảy	C21QT1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 0 . Số bài thi: 24 / _____ .

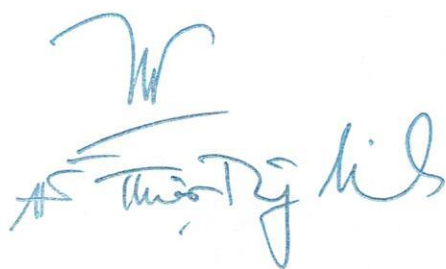
Số sinh viên đạt/không đạt: 24 / 0

Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày...16...tháng...1...năm...2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Thị Lệ

Ngày...18...tháng...2...năm...2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Trọng Đạt

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110404501

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100071	Nguyễn Thị Kim Anh	21/02/1999		6	Sau	C21QT2	
2	1910100043	Vũ Thị Kim Ánh	08/03/2001		8	Tau	C21QT2	
3	1910100065	Trần Thị Trúc Đào	19/10/2001		6	Sau	C21QT2	
4	1910100072	Ngô Gia Hân	11/12/1997		6	Sau	C21QT2	
5	1910100047	Trương Phúc Hậu	13/03/2001		8	Tau	C21QT2	
6	1910100056	Đào Đăng Khoa	10/11/2001		7	Bảy	C21QT2	
7	1910100073	Nguyễn Lâm Tấn Kiệt	10/05/2001		6	Sau	C21QT2	
8	1910100070	Phan Thị Mỹ Lệ	02/11/1999		6	Sau	C21QT2	
9	1910100060	Tô Thùy Linh	25/04/2001		9	Chín	C21QT2	
10	1910010031	Nguyễn Thành Lộc	11/02/2001		7	Bảy	C21QT2	
11	1910100045	Huỳnh Tiểu Mẫn	05/08/2001		7	Bảy	C21QT2	
12	1910100055	Trần Huỳnh Như	08/10/2001		7	Bảy	C21QT2	
13	1910100069	Phùng Văn Phúc	29/10/1997		7	Bảy	C21QT2	
14	1910100058	Nguyễn Phi Phụng	03/05/2000		7	Bảy	C21QT2	
15	1910100061	Nguyễn Thị Minh Phương	31/01/2001		6	Sau	C21QT2	
16	1910100042	Vũ Thị Quỳnh	10/10/2001		7	Bảy	C21QT2	
17	1910100050	Nguyễn Hồng Sơn	07/12/1997		7	Bảy	C21QT2	
18	1910100068	Võ Huỳnh Quốc Tân	21/10/2001		7	Bảy	C21QT2	
19	1910100051	Nguyễn Hoàng Anh Thư	13/09/2001		7	Bảy	C21QT2	
20	1910100067	Nguyễn Hữu Thực	26/02/2000		5	Năm	C21QT2	
21	1910100041	Lê Thị Yến Trinh	19/05/2001		7	Bảy	C21QT2	
22	1910100046	Võ Dương Tỷ	07/07/2001		8	Tau	C21QT2	
23	1910100044	Nguyễn Thị Khánh Vi	02/04/2001		7	Bảy	C21QT2	
24	1910100063	Nguyễn Hoàng Vũ	24/08/2001		7	Bảy	C21QT2	
25	1910100075	Nguyễn Văn Thanh Vũ	30/11/1999		7	Bảy	C21QT2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi : 0 . Số bài thi : 25 /

Số sinh viên đạt/không đạt : 25 / 0

Tỷ lệ đạt : 100 , %

Ngày: 10 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 18 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110404501

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100071	Nguyễn Thị Kim Anh	21/02/1999		7	Bảy	C21QT2	
2	1910100043	Vũ Thị Kim Ánh	08/03/2001		7	Bảy	C21QT2	
3	1910100065	Trần Thị Trúc Đào	19/10/2001		8	Tám	C21QT2	
4	1910100072	Ngô Gia Hân	11/12/1997		7	Bảy	C21QT2	
5	1910100047	Trương Phúc Hậu	13/03/2001		8	Tám	C21QT2	
6	1910100056	Đào Đăng Khoa	10/11/2001		7	Bảy	C21QT2	
7	1910100073	Nguyễn Lâm Tấn Kiệt	10/05/2001		7	Bảy	C21QT2	
8	1910100070	Phan Thị Mỹ Lệ	02/11/1999		7	Bảy	C21QT2	
9	1910100060	Tô Thùy Linh	25/04/2001		9	Chín	C21QT2	
10	1910010031	Nguyễn Thành Lộc	11/02/2001		7	Bảy	C21QT2	
11	1910100045	Huỳnh Tiểu Mẫn	05/08/2001		7	Bảy	C21QT2	
12	1910100055	Trần Huỳnh Như	08/10/2001		7	Bảy	C21QT2	
13	1910100069	Phùng Văn Phúc	29/10/1997		7	Bảy	C21QT2	
14	1910100058	Nguyễn Phi Phụng	03/05/2000		7	Bảy	C21QT2	
15	1910100061	Nguyễn Thị Minh Phương	31/01/2001		7	Bảy	C21QT2	
16	1910100042	Vũ Thị Quỳnh	10/10/2001		7	Bảy	C21QT2	
17	1910100050	Nguyễn Hồng Sơn	07/12/1997		7	Bảy	C21QT2	
18	1910100068	Võ Huỳnh Quốc Tân	21/10/2001		7	Bảy	C21QT2	
19	1910100051	Nguyễn Hoàng Anh Thư	13/09/2001		7	Bảy	C21QT2	
20	1910100067	Nguyễn Hữu Thực	26/02/2000		6	Sáu	C21QT2	
21	1910100041	Lê Thị Yến Trinh	19/05/2001		7	Bảy	C21QT2	
22	1910100046	Võ Dương Tỷ	07/07/2001		8	Tám	C21QT2	
23	1910100044	Nguyễn Thị Khánh Vi	02/04/2001		7	Bảy	C21QT2	
24	1910100063	Nguyễn Hoàng Vũ	24/08/2001		7	Bảy	C21QT2	
25	1910100075	Nguyễn Văn Thanh Vũ	30/11/1999		8	Tám	C21QT2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 0 . Số bài thi: 25 /

Số sinh viên đạt/không đạt: 25 /

Tỷ lệ đạt: 100, %

Ngày 19 tháng 4 năm 2021

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110404501

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100096	Phạm Thị Ngọc Bích	25/11/2000	Bích	6	Sáu	C20QT4	
2	1810100021	Bông Tấn Đạt	01/07/2000	Dat	5	Năm	C20QT1	
3	1810100095	Nguyễn Hoàng Gia	05/12/2000	Gia	6	Sáu	C20QT4	
4	1810100046	Đinh Thị Hợp	07/11/2000	Hop	6	Sáu	C20QT3	
5	1810100070	Phan Đăng Huy	13/03/2000	Huy	6	Sáu	C20QT2	
6	1810100069	Nguyễn Tấn Mai	15/09/2000	Mai	5	Năm	C20QT2	
7	1810100028	Võ Hoàng Minh	20/03/2000	Minh	6	Sáu	C20QT1	
8	1810100088	Huỳnh Văn Nam	30/12/1999	Nam	5	Năm	C20QT4	
9	1810100066	Võ Thanh Nguyên	24/07/2000	Nguyen	6	Sáu	C20QT2	
10	1810100045	Lê Xuân Nhân	10/12/1999	Nhan	5	Năm	C20QT3	
11	1810100016	Nguyễn Minh Phúc	29/11/2000	Phuc	6	Sáu	C20QT1	
12	1810100024	Lê Quốc Tấn	16/06/2000	Tan	6	Sáu	C20QT1	
13	1810100091	Nguyễn Phạm Thùy Trang	15/03/2000	Trang	6	Sáu	C20QT4	
14	1810100072	Lê Thị Ngọc Trâm	23/12/2000	Tram	6	Sáu	C20QT2	
15	1810100116	Trần Minh Trí	02/12/1999	Tri	6	Sáu	C20QT4	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0 . Số bài thi: 15 / _____

Số sinh viên đạt/không đạt: 15 / 0

Tỷ lệ đạt: 100, ____%

Ngày 19 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 3 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110404501

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1810100096	Phạm Thị Ngọc Bích	25/11/2000	Bích	7	Bảy	C20QT4	
2	1810100021	Bông Tấn Đạt	01/07/2000	Đạt	5	Năm	C20QT1	
3	1810100095	Nguyễn Hoàng Gia	05/12/2000	Gia	7	Bảy	C20QT4	
4	1810100046	Đinh Thị Hợp	07/11/2000	Hợp	7	Bảy	C20QT3	
5	1810100070	Phan Đăng Huy	13/03/2000	Huy	7	Bảy	C20QT2	
6	1810100069	Nguyễn Tấn Mai	15/09/2000	Mai	7	Bảy	C20QT2	
7	1810100028	Võ Hoàng Minh	20/03/2000	Minh	7	Bảy	C20QT1	
8	1810100088	Huỳnh Văn Nam	30/12/1999	Nam	7	Bảy	C20QT4	
9	1810100066	Võ Thanh Nguyên	24/07/2000	Nguyên	7	Bảy	C20QT2	
10	1810100045	Lê Xuân Nhân	10/12/1999	Nhân	6	Sáu	C20QT3	
11	1810100016	Nguyễn Minh Phúc	29/11/2000	Phúc	7	Bảy	C20QT1	
12	1810100024	Lê Quốc Tấn	16/06/2000	Tấn	7	Bảy	C20QT1	
13	1810100091	Nguyễn Phạm Thùy Trang	15/03/2000	Trang	7	Bảy	C20QT4	
14	1810100072	Lê Thị Ngọc Trâm	23/12/2000	Trâm	7	Bảy	C20QT2	
15	1810100116	Trần Minh Trí	02/12/1999	Trí	7	Bảy	C20QT4	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0. Số bài thi: 15 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 15 / 0

Tỷ lệ đạt: 100, ____ %

Ngày 15 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 4 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 2 - Năm học 2020-2021

Môn học: Quản trị tài chính

Mã bài thi: 3W5KXL

Thời gian thi: 07/04/2021 13:30:00

Thời gian kết thúc: 07/04/2021 14:30:00

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: Ch

Giám thị 2: Nguyễn Ngọc Hoa Ký tên: NH

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100005	Trần Nguyễn Quốc Nam	13/03/2001	<u>Nam</u>	5.4	Năm, bốn	C21QT1	
2	1910100012	Trần Thị Thúy Ngân	22/10/2001	<u>Ngân</u>	6.4	Sáu, bốn	C21QT1	
3	1810100066	Võ Thanh Nguyên	24/07/2000	<u>Nguyên</u>	4	Bốn	C20QT1	
4	1810100045	Lê Xuân Nhân	10/12/1999	<u>Nhân</u>	3.8	Ba, tám	C20QT1	
5	1910100025	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	15/04/2001	<u>Nhi</u>	4.4	Bốn, bốn	C21QT1	
6	1910100055	Trần Huỳnh Như	08/10/2001	<u>Ưu</u>	3.4	Ba, bốn	C21QT2	
7	1910100069	Phùng Văn Phúc	29/10/1997	<u>Phúc</u>	4.6	Bốn, sáu	C21QT2	
8	1810100016	Nguyễn Minh Phúc	29/11/2000	<u>Phúc</u>	4.8	Bốn, tám	C20QT1	
9	1910100058	Nguyễn Phi Phụng	03/05/2000	<u>Phụng</u>	3.8	Ba, tám	C21QT2	
10	1910100061	Nguyễn Thị Minh Phương	31/01/2001	<u>Phương</u>	5.2	Năm, hai	C21QT2	
11	1910100036	Nguyễn Phạm Huỳnh Phương	29/06/2001	<u>Phương</u>	4.4	Bốn, bốn	C21QT1	
12	1910100042	Vũ Thị Quỳnh	10/10/2001	<u>Quỳnh</u>	5.6	Năm, sáu	C21QT2	
13	1910100050	Nguyễn Hồng Sơn	07/12/1997	<u>Sơn</u>	3.4	Ba, bốn	C21QT2	
14	1910100068	Võ Huỳnh Quốc Tân	21/10/2001	<u>Tân</u>	3.6	Ba, sáu	C21QT2	
15	1810100024	Lê Quốc Tấn	16/06/2000	<u>Tấn</u>	4	Bốn	C20QT1	
16	1910100018	Nguyễn Thị Thanh Thơ	24/12/2001	<u>Thơ</u>	7	Bảy	C21QT1	
17	1910100051	Nguyễn Hoàng Anh Thư	13/09/2001	<u>Thư</u>	4	Bốn	C21QT2	
18	1910100067	Nguyễn Hữu Thực	26/02/2000	<u>Thực</u>	3	Ba	C21QT2	
19	1910100035	Đinh Thị Cẩm Tiên	28/04/2001	<u>Tiên</u>	7.4	Bảy, bốn	C21QT1	
20	1910100028	Nguyễn Hải Tiến	27/05/2000	<u>Tiến</u>	4.6	Bốn, sáu	C21QT1	
21	1810100072	Lê Thị Ngọc Trâm	23/12/2000	<u>Trâm</u>	4.4	Bốn, bốn	C20QT1	
22	1810100091	Nguyễn Phạm Thùy Trang	15/03/2000	<u>Trang</u>	4.4	Bốn, bốn	C20QT2	
23	1810100116	Trần Minh Trí	02/12/1999	<u>Trí</u>	4.4	Bốn, bốn	C20QT2	
24	1910100032	Phạm Thanh Trí	05/01/2001	<u>Trí</u>	5	Năm	C21QT1	
25	1910100041	Lê Thị Yến Trinh	19/05/2001	<u>Trinh</u>	4.2	Bốn, hai	C21QT2	
26	1910100001	Nguyễn Việt Trung	12/11/1999	<u>Trung</u>	6.8	Sáu, tám	C21QT1	
27	1910100034	Nguyễn Thị Cẩm Tú	02/07/2001	<u>Tú</u>	4.2	Bốn, hai	C21QT1	
28	1910100046	Võ Dương Tỷ	07/07/2001	<u>Tỷ</u>	5.6	Năm, sáu	C21QT2	
29	1910100044	Nguyễn Thị Khánh Vi	02/04/2001	<u>Vi</u>	4.6	Bốn, sáu	C21QT2	
30	1910100075	Nguyễn Văn Thanh Vũ	30/11/1999	<u>Vũ</u>	4	Bốn	C21QT2	
31	1910100063	Nguyễn Hoàng Vũ	24/08/2001	<u>Vũ</u>	4	Bốn	C21QT2	
32	1910100002	Lưu Quốc Vương	04/04/1999	<u>Vương</u>	4.8	Bốn, tám	C21QT1	
33	1910100015	Võ Nhật Ái Vy	04/04/2001	<u>Vy</u>	5.2	Năm, hai	C21QT1	
34	1910100033	Nguyễn Thị Tỷ Vy	09/08/2001	<u>Vy</u>	5.8	Năm, tám	C21QT1	
35	1910100039	Lê Thị Bảo Xuyên	24/03/2001	<u>Xuyên</u>	5.2	Năm, hai	C21QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 35

Số sinh viên đạt: 29

Ngày 15 tháng 4 năm 2021

Ngày 7 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Hồ Thiện Thông Minh

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Nguyễn Tiến Dũng



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: MH110404501

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 07/04/2021

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên: Ch

Giám thị 2: N.T.N Hòa

Ký tên: N

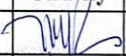
Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Nam	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100005	Trần Nguyễn Quốc	Nam	13/03/2001	Nam				C21QT1	
2	1910100012	Trần Thị Thúy	Ngân	22/10/2001	ng				C21QT1	
3	1810100066	Võ Thanh	Nguyên	24/07/2000	Th				C20QT2	
4	1810100045	Lê Xuân	Nhân	10/12/1999	cu				C20QT3	
5	1910100025	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	15/04/2001	Qu				C21QT1	
6	1910100055	Trần Huỳnh	Như	08/10/2001	Tr				C21QT2	
7	1810100016	Nguyễn Minh	Phúc	29/11/2000	Ph				C20QT1	
8	1910100069	Phùng Văn	Phúc	29/10/1997	Ph				C21QT2	
9	1910100058	Nguyễn Phi	Phụng	03/05/2000	Ph				C21QT2	
10	1910100036	Nguyễn Phạm Huỳnh	Phương	29/06/2001	Ph				C21QT1	
11	1910100061	Nguyễn Thị Minh	Phương	31/01/2001	Ph				C21QT2	
12	1910100042	Vũ Thị	Quỳnh	10/10/2001	Qu				C21QT2	
13	1910100050	Nguyễn Hồng	Sơn	07/12/1997	Son				C21QT2	
14	1910100068	Võ Huỳnh Quốc	Tân	21/10/2001	Tan				C21QT2	
15	1810100024	Lê Quốc	Tấn	16/06/2000	tan				C20QT1	
16	1910100018	Nguyễn Thị Thanh	Thơ	24/12/2001	Th				C21QT1	
17	1910100051	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	13/09/2001	Thư				C21QT2	
18	1910100067	Nguyễn Hữu	Thực	26/02/2000	Thư				C21QT2	
19	1910100035	Đinh Thị Cẩm	Tiên	28/04/2001	Com				C21QT1	
20	1910100028	Nguyễn Hải	Tiến	27/05/2000	Th				C21QT1	
21	1810100091	Nguyễn Phạm Thùy	Trang	15/03/2000	Thang				C20QT4	
22	1810100072	Lê Thị Ngọc	Trâm	23/12/2000	Tram				C20QT2	
23	1910100041	Lê Thị Yến	Trinh	19/05/2001	Th				C21QT2	
24	1910100032	Phạm Thanh	Trí	05/01/2001	Th				C21QT1	
25	1810100116	Trần Minh	Trí	02/12/1999	Th				C20QT4	
26	1910100001	Nguyễn Việt	Trung	12/11/1999	Th				C21QT1	
27	1910100034	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	02/07/2001	Can				C21QT1	
28	1910100046	Võ Dương	Tỷ	07/07/2001	Th				C21QT2	
29	1910100044	Nguyễn Thị Khánh	Vi	02/04/2001	Th				C21QT2	
30	1910100063	Nguyễn Hoàng	Vũ	24/08/2001	Th				C21QT2	
31	1910100075	Nguyễn Văn Thanh	Vũ	30/11/1999	Th				C21QT2	
32	1910100002	Lưu Quốc	Vương	04/04/1999	Th				C21QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	1910100033	Nguyễn Thị Tỳ Vy	09/08/2001					C21QT1	
34	1910100015	Võ Nhật Ái Vy	04/04/2001					C21QT1	
35	1910100039	Lê Thị Bảo Xuyên	24/03/2001					C21QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____. Số bài thi/Số tờ: _____ / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 19 tháng 4 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG

KHẢO

ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày: 7 tháng 4 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ: 2 - Năm học 2020-2021

Môn học: Quản trị tài chính

Mã bài thi: FBJ3T8

Thời gian thi: 07/04/2021 13:30:00

Thời gian kết thúc: 07/04/2021 14:30:00

Giám thị 1: Nguyễn T. Dũng Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 2: Lê Trung Sơn Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100071	Nguyễn Thị Kim Anh	21/02/1999	<u>[Chữ ký]</u>	3.8	Ba, tám	C21QT2	
2	1910100043	Vũ Thị Kim Ánh	08/03/2001	<u>[Chữ ký]</u>	3.2	Ba, hai	C21QT2	
3	1810100096	Phạm Thị Ngọc Bích	25/11/2000	<u>[Chữ ký]</u>	4.2	Bốn, hai	C20QT2	
4	1910100009	Trà Thái Châu	24/11/2001	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C21QT1	
5	1910100022	Nguyễn Quách Minh Châu	04/09/2001	<u>[Chữ ký]</u>	6	Sáu	C21QT1	
6	1910100023	Trịnh Đặng Minh Châu	17/09/2000	<u>[Chữ ký]</u>	6.2	Sáu, hai	C21QT1	
7	1910100024	Bùi Thị Bích Châu	07/08/2000	<u>[Chữ ký]</u>	4.4	Bốn, bốn	C21QT1	
8	1910100065	Trần Thị Trúc Đào	19/10/2001	<u>[Chữ ký]</u>	4	Bốn	C21QT2	
9	1810100021	Bông Tấn Đạt	01/07/2000	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C20QT1	
10	1810100095	Nguyễn Hoàng Gia	05/12/2000	<u>[Chữ ký]</u>	5.6	Năm, sáu	C20QT2	
11	1910100072	Ngô Gia Hân	11/12/1997	<u>[Chữ ký]</u>	3.8	Ba, tám	C21QT2	
12	1910100047	Trương Phúc Hậu	13/03/2001	<u>[Chữ ký]</u>	4	Bốn	C21QT2	
13	1810100046	Đinh Thị Hợp	07/11/2000	<u>[Chữ ký]</u>	4.2	Bốn, hai	C20QT1	
14	1910100017	Nguyễn Dịu Quỳnh Hương	24/10/2000	<u>[Chữ ký]</u>	4	Bốn	C21QT1	
15	1810100070	Phan Đăng Huy	13/03/2000	<u>[Chữ ký]</u>	3.4	Ba, bốn	C20QT1	
16	1910100037	Phan Thị Phương Huỳnh	23/08/2000	<u>[Chữ ký]</u>	5.2	Năm, hai	C21QT1	
17	1910100056	Đào Đăng Khoa	10/11/2001	<u>[Chữ ký]</u>	4	Bốn	C21QT2	
18	1910100073	Nguyễn Lâm Tấn Kiệt	10/05/2001	<u>[Chữ ký]</u>	3.6	Ba, sáu	C21QT2	
19	1910100070	Phan Thị Mỹ Lệ	02/11/1999	<u>[Chữ ký]</u>	4.4	Bốn, bốn	C21QT2	
20	1910100060	Tô Thùy Linh	25/04/2001	<u>[Chữ ký]</u>	4	Bốn	C21QT2	
21	1910100008	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/04/1997	<u>[Chữ ký]</u>	3.6	Ba, sáu	C21QT1	
22	1910010031	Nguyễn Thành Lộc	11/02/2001	<u>[Chữ ký]</u>	3.2	Ba, hai	C21QT2	
23	1810100069	Nguyễn Tấn Mão	15/09/2000	<u>[Chữ ký]</u>	4.2	Bốn, hai	C20QT1	
24	1910100045	Huỳnh Tiểu Mẫn	05/08/2001	<u>[Chữ ký]</u>	4	Bốn	C21QT2	
25	1910100040	Đào Hồng Minh	25/11/2001	<u>[Chữ ký]</u>	3	Ba	C21QT1	
26	1810100028	Võ Hoàng Minh	20/03/2000	<u>[Chữ ký]</u>	4.4	Bốn, bốn	C20QT1	
27	1910100029	Nguyễn Huỳnh Trúc My	02/01/2001	<u>[Chữ ký]</u>	3.8	Ba, tám	C21QT1	
28	1810100088	Huỳnh Văn Nam	30/12/1999	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C20QT2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 28

Số sinh viên đạt: 19

Ngày 10 tháng 4 năm 2021

TRƯỜNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Hồ Thiện Thông Minh

Ngày 7 tháng 4 năm 2021

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Trọng Dũng



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

học kỳ 2 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: MH110404501

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Ngày thi: 07/04/2021

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 1

Giám thị 1: Nguyễn Tiến Dũng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Lê Trung Sơn Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100071	Nguyễn Thị Kim Anh	21/02/1999	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
2	1910100043	Vũ Thị Kim Ánh	08/03/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
3	1810100096	Phạm Thị Ngọc Bích	25/11/2000	<u>[Signature]</u>				C20QT4	
4	1910100024	Bùi Thị Bích Châu	07/08/2000	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
5	1910100022	Nguyễn Quách Minh Châu	04/09/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
6	1910100009	Trần Thái Châu	24/11/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
7	1910100023	Trịnh Đặng Minh Châu	17/09/2000	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
8	1910100065	Trần Thị Trúc Đào	19/10/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
9	1810100021	Bông Tấn Đạt	01/07/2000	<u>[Signature]</u>				C20QT1	
10	1810100095	Nguyễn Hoàng Gia	05/12/2000	<u>[Signature]</u>				C20QT4	
11	1910100072	Ngô Gia Hân	11/12/1997	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
12	1910100047	Trương Phúc Hậu	13/03/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
13	1810100046	Đinh Thị Hợp	07/11/2000	<u>[Signature]</u>				C20QT3	
14	1810100070	Phan Đăng Huy	13/03/2000	<u>[Signature]</u>				C20QT2	
15	1910100037	Phan Thị Phương Huỳnh	23/08/2000	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
16	1910100017	Nguyễn Dịu Quỳnh Hương	24/10/2000	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
17	1910100056	Đào Đăng Khoa	10/11/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
18	1910100073	Nguyễn Lâm Tấn Kiệt	10/05/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
19	1910100070	Phan Thị Mỹ Lệ	02/11/1999	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
20	1910100008	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/04/1997	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
21	1910100060	Tô Thùy Linh	25/04/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
22	1910010031	Nguyễn Thành Lộc	11/02/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
23	1810100069	Nguyễn Tấn Mai	15/09/2000	<u>[Signature]</u>				C20QT2	
24	1910100045	Huỳnh Tiểu Mẫn	05/08/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT2	
25	1910100040	Đào Hồng Minh	25/11/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
26	1810100028	Võ Hoàng Minh	20/03/2000	<u>[Signature]</u>				C20QT1	
27	1910100029	Nguyễn Huỳnh Trúc My	02/01/2001	<u>[Signature]</u>				C21QT1	
28	1810100088	Huỳnh Văn Nam	30/12/1999	<u>[Signature]</u>				C20QT4	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

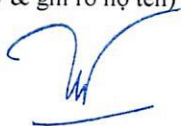
Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ Số bài thi/Số tờ: _____ / _____

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 19...tháng 4...năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Hồ Thiện Thông Minh

TRƯỞNG

KHÁC

Ngày 7...tháng 4...năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Nguyễn Giỏi Duyệt